

# CÔNG NHẬN, THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI TRONG ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

DU NGỌC BÍCH

Khoa Luật, Đại học Mo TP. Hồ Chí Minh  
Faculty of Law, Hochiminh city Open University  
Email: bich.dn@ou.edu.vn

## Tóm tắt

Tác giả bài viết nghiên cứu 17 hiệp định và một thỏa thuận song phương về tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các quốc gia (vùng lãnh thổ) khác, trong đó có quy định về phạm vi, điều kiện và thủ tục công nhận, thi hành các bản án quyết định dân sự của Tòa án của quốc gia ký kết. Tuy nhiên các điều khoản liên quan đến việc công nhận, thi hành bản án của tòa án trong các hiệp định trên có nhiều khác biệt. Điều này có thể dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng. Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng một hiệp định mẫu làm cơ sở cho việc đàm phán ký kết với các nước sau này dựa trên nghiên cứu các công ước đa phương thành công trên thế giới. Điều này sẽ giúp tiết kiệm thời gian đàm phán, không có quá nhiều khác biệt trong các hiệp định song phương kỳ sau này và giúp cho việc áp dụng thuận lợi hơn.

**Từ khóa:** điều ước quốc tế, hiệp định tương trợ tư pháp, bản án nước ngoài, công nhận và thi hành Bản án

*This article analyses the bilateral treaties on mutual legal assistance between Vietnam and other countries, in which also cover provisions on recognition and enforcement of foreign judgments. These provisions are different and may cause difficulties during implementation. The article suggests for making a model of bilateral treaty based on learning from some successful treaties on recognition and enforcement of foreign judgments. The model bilateral treaty may help to save time on negotiation, avoid differences in these bilateral treaties and make the application more convenient.*

**Keywords:** convention, bilateral treaty, foreign judgments, recognition and enforcement  
Ngày nhận bài: 13/02/2020 Ngày duyệt đăng: 25/6/2020

## 1. Các điều ước quốc tế của Việt Nam có quy định về công nhận, thi hành bản án, quyết định dân sự, thương mại của tòa án nước ngoài

Vấn đề công nhận và thi hành bản án của Tòa án nước ngoài được quy định trong một số hiệp định song phương về tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước đối tác. Hiện nay, Việt Nam đã ký 17 hiệp định song phương và một thỏa thuận (với Đài Loan) về tương trợ tư pháp trong đó có bao gồm phần nội dung về công nhận, thi hành bản án lẫn nhau giữa hai nước (vùng lãnh thổ) thành viên như sau:<sup>1</sup>

1) Với Tiệp Khắc (ký ngày 12/10/1982, có hiệu lực ngày 16/04/1984); hiện cả Cộng hòa Séc và Cộng hòa Slovakia đã thừa kế hiệp định này;<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Xem: <https://lanhvuivietnam.gov.vn/Luts/BaiViet/B%3%A0%20v%20v%E1%BA%BF/DupForm.aspx?Lst=dc7c7d75-6a32-4215-afeb-47d4bec70ccc&ID=414>, truy cập ngày 12/10/2019.

<sup>2</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc

- 2) Với Cuba (ký ngày 30/11/1984, hiện đang có hiệu lực);<sup>3</sup>  
 3) Với Hungary (ký ngày 18/1/1985, hiện đang có hiệu lực);<sup>4</sup>  
 4) Với Bulgaria (ký ngày 3/10/1986, hiện đang có hiệu lực);<sup>5</sup>  
 5) Với Ba Lan (ký ngày 23/3/1993, có hiệu lực ngày 18/1/1995);<sup>6</sup>  
 6) Với Nga (ký ngày 25/8/1998, có hiệu lực ngày 27/08/2012);<sup>7</sup>  
 7) Với Lào (ký ngày 6/7/1998, có hiệu lực ngày 19/2/2000);<sup>8</sup>  
 8) Với Trung Quốc (ký ngày 19/10/1998, có hiệu lực ngày 25/12/1999);<sup>9</sup>  
 9) Với Pháp (ký ngày 24/2/1999, có hiệu lực ngày 1/5/2001);<sup>10</sup>  
 10) Với Ukraine (ký ngày 6/4/2000, có hiệu lực ngày 19/8/2002);<sup>11</sup>  
 11) Với Mông Cổ (ký ngày 17/4/2000, có hiệu lực ngày 13/6/2002);<sup>12</sup>  
 12) Với Belarus (ký ngày 14/9/2000, có hiệu lực ngày 18/10/2001);<sup>13</sup>  
 13) Với Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (ký ngày 4/5/2002, có hiệu lực ngày 24/2/2004);<sup>14</sup>  
 14) Với lãnh thổ Đài Loan (ký ngày 12/4/2010, có hiệu lực ngày 2/12/2011);<sup>15</sup>  
 15) Với Algeria (ký ngày 14/4/2010, có hiệu lực ngày 24/6/2012);<sup>16</sup>  
 16) Với Kazakhstan (ký ngày 31/10/2011, chưa có hiệu lực);<sup>17</sup>

<sup>3</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Cuba.

<sup>4</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Hungary.

<sup>5</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Bulgaria

<sup>6</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ba Lan.

<sup>7</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

<sup>8</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

<sup>9</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

<sup>10</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Pháp.

<sup>11</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ukraine.

<sup>12</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ.

<sup>13</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Cộng hòa Belarus.

<sup>14</sup> Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên về tương trợ tư pháp và pháp lý trong lĩnh vực dân sự và hình sự.

<sup>15</sup> Thỏa thuận giữa văn phòng kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc với văn phòng kinh tế và văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam về tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự

<sup>16</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ và nhân dân Algeria

<sup>17</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Kazakhstan.

17) Với Campuchia (ký ngày 21/1/2013, chưa có hiệu lực);<sup>18</sup>

Ngoài ra, Việt Nam đang trong quá trình đàm phán hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Việt Nam và Ấn Độ.<sup>19</sup>

## 2. Phạm vi công nhận và thi hành

Định nghĩa về những vấn đề dân sự trong các hiệp định được ký trước năm 1992 bao gồm dân sự, gia đình và một số hiệp định bao gồm những vấn đề lao động.<sup>20</sup> Bản án trong những lĩnh vực này và quyết định bồi thường trong vụ án hình sự có thể được công nhận, thi hành.<sup>21</sup> Ngoài ra, những hiệp định này có điều chỉnh về chọn luật áp dụng và quyền tài phán đối với những vấn đề dân sự và gia đình sau: nhân thân và năng lực của cá nhân, pháp nhân, kết hôn, quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, quan hệ giữa cha mẹ và con, ly hôn, cấp dưỡng, nuôi con nuôi, giám hộ, thừa kế đối với tài sản là động sản và bất động sản.<sup>22</sup>

Việc chọn luật áp dụng và quyền tài phán đối với vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và hợp đồng chủ được quy định trong hiệp định với Bulgaria.<sup>23</sup> Những hiệp định này phân biệt giữa những bản án, quyết định về dân sự, hôn nhân gia đình, hộ tịch không mang tính chất tài sản và những bản án có tính chất tài sản.<sup>24</sup>

Phạm vi những vấn đề dân sự trong các hiệp định được ký sau năm 1992 rộng hơn bao gồm dân sự, thương mại, hôn nhân gia đình và lao động.<sup>25</sup> Những vấn đề này cũng được điều chỉnh về việc chọn luật và quyền tài phán như những hiệp định được ký trước năm 1992. Việc chọn luật áp dụng và quyền tài phán đối với vấn đề hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được bổ sung thêm.<sup>26</sup> Bản án, biên bản hòa giải của Tòa án về những vấn đề dân sự nêu trên và bồi thường dân sự trong bản án hình sự có thể được công nhận, thi hành.<sup>27</sup> Hiệp định với Lào, Ba Lan

<sup>18</sup> Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia Campuchia.

<sup>19</sup> Xem Quyết định số 2258/QĐ-CTN của Chủ tịch nước ngày 11/9/2014 về việc đàm phán hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ.

<sup>20</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 1(3)), với Cuba (Điều 2(1)), với Hungary (Điều 2), Bulgaria (Điều 2).

<sup>21</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 46(1)), với Cuba (Điều 46, 47), với Hungary (Điều 51), Bulgaria (Điều 46).

<sup>22</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 15 - 41), với Cuba (Điều 18 - 40) với Hungary (Điều 28 - 50), Bulgaria (Điều 16 - 40)

<sup>23</sup> Hiệp định với Bulgaria (Điều 29, 31).

<sup>24</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 46, 47, 48), với Cuba (Điều 46, 47) Với Hungary (Điều 51), với Bulgaria (Điều 46, 47)

<sup>25</sup> Hiệp định với Nga (Điều 1(4)), với Lào (Điều 3), với Ukraine (Điều 1(3)), với Mông Cổ (Điều 2(1)), với Belarus (Điều 1), với Triều Tiên (Điều 1(3)) -

<sup>26</sup> Hiệp định với Nga (Điều 19 - 44), với Lào (Điều 17 - 43), với Ukraine (Điều 20 - 40), với Mông Cổ (Điều 22 - 41), Belarus (Điều 21 - 50), với Triều Tiên (Điều 18 - 29).

<sup>27</sup> Hiệp định với Nga (Điều 51 - 52), với Lào (Điều 44(2)), với Ukraine (Điều 41(1)), với Mông Cổ (Điều 43(d)), Belarus (Điều 57(1)(b)), với Triều Tiên (Điều 30).

và Triều Tiên không phân biệt giữa bản án, quyết định có yếu tố tài sản và không có yếu tố tài sản, nhưng hiệp định với Nga, Ukraine, Mông Cổ và Belarus thì có sự phân biệt.<sup>28</sup>

Hiệp định với Trung Quốc, Pháp và thỏa thuận với Đài Loan định nghĩa những vấn đề dân sự bao gồm: dân sự, thương mại, hôn nhân gia đình và lao động.<sup>29</sup> Hai hiệp định này không quy định vấn đề chọn luật và quyền tài phán trong các vấn đề trên. Bản án, quyết định, hòa giải của Tòa án, quyết định bồi thường dân sự trong bản án hình sự có thể được công nhận và thi hành lẫn nhau.<sup>30</sup> Hai hiệp định và thỏa thuận này không phân biệt bản án, quyết định có yếu tố tài sản và không có yếu tố tài sản.

Những hiệp định ký với Algeria, Kazakhstan và Campuchia tương đối giống nhau. Hiệp định với Algeria quy định lĩnh vực dân sự bao gồm: dân sự và thương mại. Bản án về dân sự, thương mại, quyết định dân sự trong bản án hình sự có thể được công nhận, thi hành, không có phân biệt giữa bản án, quyết định không có yếu tố tài sản, không có yêu cầu thi hành và bản án, quyết định khác.<sup>31</sup> Trong hiệp định với Kazakhstan và với Campuchia, các vấn đề dân sự được hiểu bao gồm các vấn đề dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động.<sup>32</sup> Bản án trong các lĩnh vực này, quyết định về tài sản trong bản án hình sự, hành chính có thể được công nhận, thi hành. Hai hiệp định này phân biệt giữa bản án, quyết định về hôn nhân gia đình không liên quan đến tài sản và không có yêu cầu thi hành và những bản án khác.<sup>33</sup> Cả ba hiệp định này không quy định vấn đề chọn luật và quyền tài phán của Tòa án nước thành viên trong các vấn đề dân sự theo nghĩa rộng trên.

### 3. Điều kiện công nhận (hay không công nhận)

Đối với những hiệp định có phân biệt giữa bản án, quyết định không có yếu tố tài sản và bản án, quyết định có yếu tố tài sản thì có sự phân biệt giữa điều kiện và thủ tục công nhận của hai loại bản án, quyết định này.

Đối với bản án, quyết định không có yếu tố tài sản, không phải thi hành, trong một số điều ước quy định những bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật tại nước ban hành sẽ được công nhận trên lãnh thổ của nước ký kết.<sup>34</sup> Một số điều ước quy định điều kiện công nhận là (i) trước đó

<sup>28</sup> Hiệp định với Nga (Điều 51 - 52), với Ukraine (Điều 41), với Mông Cổ (Điều 42, 43), với Belarus (Điều 56).

<sup>29</sup> Hiệp định với Trung Quốc (Điều 1), hiệp định với Pháp (Điều 1), thỏa thuận với Đài Loan (Điều 19(a)).

<sup>30</sup> Hiệp định với Trung Quốc (Điều 15), hiệp định với Pháp (Điều 20), thỏa thuận với Đài Loan (Điều 19(b)).

<sup>31</sup> Hiệp định với Algeria (Điều 16).

<sup>32</sup> Hiệp định với Kazakhstan (Điều 1(2)), với Campuchia (Điều 1(2)).

<sup>33</sup> Hiệp định với Kazakhstan (Điều 23, 24), với Campuchia (Điều 20, 21).

<sup>34</sup> Hiệp định với Hungaria (Điều 51), với Ukraine (Điều 41(2)).

các cơ quan của nước được yêu cầu công nhận không ra quyết định đã có hiệu lực về vụ này hoặc (ii) vấn đề này không thuộc thẩm quyền riêng biệt của các cơ quan của nước được yêu cầu công nhận theo hiệp định<sup>35</sup> hay theo quy định của pháp luật của bên được yêu cầu công nhận trong trường hợp hiệp định không quy định.<sup>36</sup> Hiệp định với Mông Cổ thì áp dụng điều kiện công nhận giống với điều kiện công nhận, thì hành của bản án, quyết định có yếu tố tài sản.<sup>37</sup> Một số hiệp định có sự phân biệt đối với quyết định không mang tính chất tài sản của những cơ quan khác không phải là Tòa án thì áp dụng điều kiện công nhận giống với điều kiện áp dụng cho loại bản án, quyết định có yếu tố tài sản.<sup>38</sup>

Đối với những bản án, quyết định có yếu tố tài sản và trong trường hợp các hiệp định không phân biệt bản án, quyết định có yếu tố tài sản hay không, thì bản án, quyết định chỉ có thể được công nhận và cho thì hành nếu đáp ứng một số điều kiện cụ thể. Một số hiệp định quy định là điều kiện để được công nhận và thì hành (ngôn ngữ khẳng định), một số hiệp định quy định điều kiện từ chối công nhận và thì hành (ngôn ngữ phủ định). Tuy nhiên, cả hai loại thường bao gồm những điều kiện sau đây (điều kiện công nhận, thì hành):

*(i) Yêu cầu về hiệu lực pháp luật của bản án, quyết định nước ngoài*

Đây là điều kiện được yêu cầu trong tất cả các hiệp định. Bản án, quyết định nước ngoài phải có hiệu lực pháp luật theo luật của nước ban hành. Đối với bản án, quyết định về cấp dưỡng cần phải thì hành ngay, một số hiệp định quy định có thể được thì hành bất kể là bản án quyết định có hiệu lực hay chưa.<sup>39</sup>

*(ii) Yêu cầu về quyền tài phán của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài*

Một số hiệp định yêu cầu cơ quan ban hành bản án, quyết định phải có thẩm quyền theo hiệp định hoặc theo luật nội địa của nước được yêu cầu công nhận, thì hành.<sup>40</sup> Một số khác chỉ quy định vụ việc không thuộc quyền tài phán riêng biệt của quốc gia được yêu cầu công nhận, thì hành theo quy định của hiệp định.<sup>41</sup> Một số hiệp định quy định rằng vụ việc không thuộc quyền tài phán riêng biệt của nước được yêu cầu công nhận, thì hành theo quy định của hiệp định hoặc theo luật quốc gia của

<sup>35</sup> Hiệp định với Cu ba (Điều 47), với Bulgana (điều 47).

<sup>36</sup> Hiệp định với Nga (Điều 51(1)), với Belarus (Điều 56(1)), với Kazakhstan (Điều 23), với Campuchia (Điều 20).

<sup>37</sup> Hiệp định với Mông Cổ (Điều 42).

<sup>38</sup> Hiệp định với Nga (Điều 51(2)), với Belarus (Điều 56(2)).

<sup>39</sup> Hiệp định với với Séc - Slovakia (Điều 47(2)), với Nga (Điều 53(1)), với Belarus (Điều 58(1)), với Pháp (Điều 21(3)).

<sup>40</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 47(1)(b)), với Lào (Điều 45(2)).

<sup>41</sup> Hiệp định với Cu Ba (Điều 52(3)), với Hungary (Điều 55(c)), với Bulgana (Điều 54(d)).

nước được yêu cầu công nhận, thi hành.<sup>42</sup> Hiệp định với Pháp quy định rằng quyền tài phán sẽ được xác định bởi luật quốc gia của nước được yêu cầu công nhận, thi hành.<sup>43</sup> Đối với hiệp định với Trung Quốc, điều kiện quyền tài phán được quy định chi tiết trong hiệp định tại Điều 18 và không được xâm phạm đến quyền tài phán riêng biệt theo quy định của luật quốc gia của nước được yêu cầu công nhận, thi hành.<sup>44</sup> Hiệp định với Algeria quy định điều kiện về quyền tài phán là cơ quan tư pháp nước ban hành bản án, quyết định có thẩm quyền thông qua.<sup>45</sup> Tuy nhiên, hiệp định đó không nói rõ là thẩm quyền này dựa theo tiêu chí nào (theo luật của nước ban hành bản án, quyết định đó hay theo luật của nước được yêu cầu công nhận). Một điều lưu ý nữa là Hiệp định với Algeria không có điều chỉnh vấn đề luật áp dụng và quyền tài phán trong các quan hệ dân sự.

(iii) *Cùng một tranh chấp, giữa cùng các bên đương sự*

Các hiệp định quy định điều kiện này như sau:

Quốc gia được yêu cầu chưa ban hành bản án, quyết định có hiệu lực về cùng một vụ việc giữa cùng các bên đương sự.<sup>46</sup> Hoặc nếu quốc gia được yêu cầu công nhận đã ban hành bản án, quyết định có hiệu lực rồi thì bản án, quyết định của tòa án nước ngoài không được mà

<sup>42</sup> Hiệp định với Nga (Điều 53(2)), với Ba Lan (Điều 45(a)), với Belarus (Điều 58(2)), với Ukraine (Điều 44(3)), với Mông Cổ (Điều 47(c)), với Kazakhstan (Điều 25(1)), với Campuchia (Điều 1)).

<sup>43</sup> Hiệp định với Pháp (Điều 21(1)).

<sup>44</sup> Điều 18 Hiệp định với Trung Quốc quy định: “1. Để thực hiện Hiệp định này, Tòa án của một trong hai Bên ký kết ra quyết định sẽ được coi là có thẩm quyền đối với vụ việc, nếu:

1) Bị đơn có nơi thường trú hoặc tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết đó tại thời điểm bắt đầu tiến hành trình tự tố tụng;

2) Bị đơn có cơ quan đại diện trên lãnh thổ của Bên ký kết đó tại thời điểm bắt đầu trình tự tố tụng;

3) Bị đơn đã chấp nhận một cách rõ ràng bằng văn bản về thẩm quyền của Tòa án của bên ký kết đó;

4) Bị đơn tham gia tranh tụng mà không có ý kiến về thẩm quyền của Tòa án,

5) Trong trường hợp tranh chấp về hợp đồng, mà hợp đồng đã được ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết đó hoặc đã hay sẽ được thực hiện ở đó hoặc đối tượng được tranh chấp hiện có trên lãnh thổ của Bên ký kết đó,

6) Trong trường hợp phát sinh trách nhiệm ngoài hợp đồng, hành vi gây thiệt hại hoặc hậu quả của hành vi này xảy ra trên lãnh thổ của bên ký kết đó;

7) Trong trường hợp liên quan đến quy chế nhân thân, đương sự có nơi thường trú hoặc tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết đó;

8) Trong trường hợp liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng, người có nghĩa vụ có nơi thường trú hoặc tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết đó;

9) Trong trường hợp thừa kế, người chết có nơi thường trú hoặc có phần lớn di sản trên lãnh thổ của bên ký kết đó tại thời điểm người này chết;

10) Bất động sản là đối tượng của vụ tranh chấp nằm trên lãnh thổ của Bên ký kết đó.

2. Các quy định tại khoản 1 Điều này không được xâm phạm đến thẩm quyền xét xử riêng biệt được pháp luật của mỗi Bên ký kết quy định. Hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao các quy định liên quan đến thẩm quyền xét xử riêng biệt được pháp luật của nước mình quy định”.

<sup>45</sup> Hiệp định với Algeria (Điều 16(a))

<sup>46</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 47(c)), với Nga (Điều 53(4)), với Trung Quốc (Điều 17(4)). Với Ukraine (Điều 44(2)), với Mông Cổ (Điều 47(b)).

thuần với bản án, quyết định trong nước đó.<sup>47</sup> Một số hiệp định không yêu cầu bản án, quyết định của quốc gia được yêu cầu công nhận đã có hiệu lực,<sup>48</sup> hoặc quốc gia được yêu cầu công nhận chưa công nhận một bản án về cùng vụ việc từ quốc gia thứ ba,<sup>49</sup> hoặc vụ việc đã có hiệu lực pháp luật trước khi được thụ lý tại quốc gia được yêu cầu công nhận,<sup>50</sup> hoặc Tòa án nước ngoài thụ lý vụ việc đó trước khi quốc gia được yêu cầu công nhận thụ lý nó,<sup>51</sup> hoặc Tòa án nước được yêu cầu công nhận chưa thụ lý vụ việc đó tại thời điểm có đơn yêu cầu công nhận bản án, quyết định nước ngoài.<sup>52</sup>

Hiệp định với Belarus, Kazakhstan, Campuchia yêu cầu cả ba điều kiện trên như sau: i) vào thời điểm nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, chưa có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về cùng vụ việc tương tự của Tòa án của bên được yêu cầu, ii) hoặc của Tòa án của nước thứ ba đã được Tòa án của Bên được yêu cầu công nhận cho thi hành, iii) hoặc Tòa án của Bên được yêu cầu chưa thụ lý hoặc xem xét về cùng vụ việc.<sup>53</sup>

*(iv) Yêu cầu về luật áp dụng*

Hầu hết các hiệp định không quy định điều kiện về luật áp dụng để giải quyết nội dung vụ việc. Hiệp định với Cộng hòa Séc và Slovakia quy định rằng bản án, quyết định phải dựa trên luật áp dụng được quy định trong Hiệp định.<sup>54</sup> Điều đó có nghĩa là chỉ những bản án, quyết định về những quan hệ dân sự được quy định trong điều ước mới có thể được công nhận, thi hành, hoặc nếu hiệp định không quy định thì áp dụng trên cơ sở quy định của pháp luật trong nước của quốc gia được yêu cầu.<sup>55</sup> Hiệp định với Nga chỉ quy định điều kiện về luật áp dụng đối với những vụ việc mà phải áp dụng luật của quốc gia được yêu cầu công nhận, nhưng nếu Tòa án áp dụng luật của nước mình đối với vụ kiện, thì về căn bản luật đã được áp dụng không khác so với luật của nước được yêu cầu công nhận.<sup>56</sup> Hiệp định với Lào quy định bản án, quyết định nước ngoài phải không được trái với pháp luật của nước được yêu cầu công nhận.<sup>57</sup> Hiệp định với Pháp yêu cầu rằng luật áp dụng là luật được chọn theo nguyên tắc chọn luật được công nhận bởi nước được yêu cầu công nhận,

<sup>47</sup> Hiệp định với Hungary (Điều 55(2)), với Bulgaria (Điều 54(c)).

<sup>48</sup> Hiệp định với Cuba (Điều 52(2)), với Pháp (Điều 21(6)), với Ba Lan (Điều 45(e)).

<sup>49</sup> Hiệp định với Czech-Slovakia (Điều 47(c)), với Nga (Điều 53(5)), với Trung Quốc (Điều 17(4)), với Lào (Điều 45(3)), với Pháp (Điều 21(6)).

<sup>50</sup> Hiệp định với Bulgaria (Điều 54(c)).

<sup>51</sup> Hiệp định với Ba Lan (Điều 45(f)).

<sup>52</sup> Hiệp định với Nga (Điều 53(4)), với Trung Quốc (Điều 17(4)), với Lào (Điều 45(3)), với Ukraine (Điều 44(3)), với Mông Cổ (Điều 47(b)), với Pháp (Điều 21(6)).

<sup>53</sup> Hiệp định với Belarus (Điều 58(4)(5)), với Kazakhstan (Điều 25(4)), với Campuchia (Điều 22(4)).

<sup>54</sup> Hiệp định với Czech-Slovakia (Điều 47(d)).

<sup>55</sup> Hiệp định với Belarus (Điều 58(6)).

<sup>56</sup> Hiệp định với Nga (Điều 53(6)).

<sup>57</sup> Hiệp định với Lào (Điều 45(3)).

hoặc nếu luật áp dụng không phải là luật được chọn theo nguyên tắc đó thì kết quả xét xử phải giống nhau.<sup>58</sup>

(v) *Yêu cầu về thủ tục tổng đạt*

Một số các hiệp định yêu cầu rằng bị đơn, người đại diện bị đơn đã được triệu tập hợp thức và trong trường hợp bản án, quyết định vắng mặt bị đơn (*default judgment*), gây triệu tập ra tòa án phải được tổng đạt hợp thức và trong thời gian cần thiết để bảo đảm quyền lợi của bị đơn.<sup>59</sup> Nhiều hiệp định chỉ yêu cầu vấn đề tổng đạt trong trường hợp bản án, quyết định vắng mặt bị đơn.<sup>60</sup> Để xác định thể nào là tổng đạt kịp thời và hợp thức, một số hiệp định quy định thủ tục tổng đạt là theo quy định của các hiệp định đó,<sup>61</sup> hoặc theo luật của nước ban hành bản án, quyết định đó,<sup>62</sup> hoặc yêu cầu việc tổng đạt phải thực hiện đến đích thân bị đơn.<sup>63</sup> Một số hiệp định lại không quy định yêu cầu tổng đạt hợp thức và kịp thời theo quy định của quốc gia ban hành hay quốc gia được yêu cầu.<sup>64</sup> Riêng hiệp định với Lào quy định rằng bị đơn hoặc đại diện hợp pháp phải tham gia phiên tòa. Điều đó có thể được hiểu là bản án, quyết định vắng mặt bị đơn sẽ không được công nhận.<sup>65</sup>

(vi) *Yêu cầu về trật tự công*

Hầu hết các hiệp định đều quy định rằng việc công nhận, thi hành bản án, quyết định nước ngoài phải không phương hại đến chủ quyền hoặc an ninh hoặc trật tự công hoặc những nguyên tắc cơ bản của pháp luật của nước được yêu cầu công nhận, thi hành.<sup>66</sup>

#### 4. Thủ tục công nhận và thi hành

Đối với các hiệp định có phân biệt bản án, quyết định có tính chất tài sản và bản án quyết định không có tính chất tài sản, thì các hiệp định này đều quy định bản án, quyết định không có tính chất tài sản và không cần thi hành sẽ được công nhận mà không cần thủ tục đặc biệt gì.

<sup>58</sup> Hiệp định với Pháp (Điều 21(2)).

<sup>59</sup> Hiệp định với Pháp (Điều 21(4)), với Algeria (Điều 16(2)), với Kazakhstan (Điều 25(2)), với Campuchia (Điều 22(2)).

<sup>60</sup> Hiệp định với Trung Quốc (Điều 17(3)), với Bulgaria (Điều 54(a)), với Cuba (Điều 52(1)), với Hungary (Điều 55(1)), với Mông Cổ (Điều 47(a)), với Ba Lan (Điều 45(b)), với Ukraine (Điều 41(1)).

<sup>61</sup> Hiệp định với Bulgaria (Điều 54(a)), với Cuba (Điều 52(1)), với Hungary (Điều 55(1)).

<sup>62</sup> Hiệp định với Trung Quốc (Điều 17(3)), với Algeria (Điều 16(2)), với Kazakhstan (Điều 25(2)), với Campuchia (Điều 22(2)).

<sup>63</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 47(1)(e)).

<sup>64</sup> Hiệp định với Nga (Điều 53(3)), với Bularus (Điều 58(3)), với Ukraine (Điều 44(1)), với Mông Cổ (Điều 47(a)), với Pháp (Điều 21(4)).

<sup>65</sup> Hiệp định với Lào (Điều 45(4)).

<sup>66</sup> Hiệp định với Séc - Slovakia (Điều 47(1)(f)), với Ba Lan (Điều 45(d)), với Trung Quốc (Điều 9), với Lào (Điều 45(5)), với Ukraine (Điều 17), với Pháp (Điều 21(5)), với Nga (Điều 17), với Mông Cổ (Điều 16), với Hungary (Điều 17), với Belarus (Điều 19), với Algeria (Điều 16(d)), với Kazakhstan (Điều 25(5)), với Campuchia (Điều 22(5)). Hiệp định với Cuba, với Bulgaria không quy định về vấn đề này.



Đối với bản án, quyết định có tính chất tài sản và đối với những hiệp định không có sự phân biệt giữa bản án, quyết định không có tính chất tài sản và bản án, quyết định có tính chất tài sản, thì hầu hết các hiệp định đều quy định thủ tục công nhận, thì hành là sẽ do luật của nước được yêu cầu công nhận quy định. Hồ sơ yêu cầu công nhận, thì hành bản án thường bao gồm đơn yêu cầu công nhận, thì hành và các giấy tờ kèm theo tùy theo quy định của từng Hiệp định như: bản sao bản án, quyết định nước ngoài; chứng cứ chứng minh bản án đã có hiệu lực pháp luật và cần được công nhận, thì hành; chứng cứ chứng minh rằng tòa án nước ngoài đã tổng đạt thông báo về vụ kiện hợp lệ và kịp thời cho bị đơn... Các hiệp định thường quy định đơn yêu cầu và các giấy tờ này sẽ được gửi đến Bộ Tư pháp của quốc gia được yêu cầu công nhận và thì hành để chuyển cho Tòa án có thẩm quyền của quốc gia đó. Một số hiệp định quy định bên yêu cầu có thể nộp đơn trực tiếp cho Tòa án có thẩm quyền của nước được yêu cầu công nhận.

Tất cả các hiệp định đều quy định nguyên tắc công nhận và thì hành bản án nước ngoài là Tòa án nước được yêu cầu công nhận chỉ kiểm tra đối chiếu bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài và các giấy tờ kèm theo với các quy định của hiệp định. Tòa án nước được yêu cầu công nhận, thì hành không được xét xử lại nội dung vụ việc.

## 5. Bình luận

Các hiệp định tương trợ tư pháp trong đó có nội dung quy định về việc công nhận, thì hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án của nước ký kết có những quy định chi tiết khác nhau về phạm vi, điều kiện và thủ tục công nhận và thì hành. Sự khác biệt đó có thể dẫn đến những khó khăn trong việc áp dụng. So với số lượng khoảng 200 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam có quan hệ dân sự, thương mại, lao động, đầu tư<sup>67</sup> thì số lượng các hiệp định trên chưa đáp ứng được yêu cầu phát sinh từ việc công nhận, thì hành bản án của tòa án các nước có quan hệ dân sự, thương mại, lao động, đầu tư với Việt Nam. Do đó Việt Nam sẽ cần phải đàm phán ký kết thêm những điều ước quốc tế mới.

Việc ký kết hoặc gia nhập một điều ước quốc tế đa phương sẽ giúp tăng hiệu quả của việc công nhận và thì hành bản án của Tòa án nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có hai điều ước quốc tế đa phương về công nhận, thì hành bản án của Tòa án nước ngoài thành công nhất là Công ước Brussels năm 1968 mà hiện nay là Brussels I Regulation (recast) No 1215/2012 (ngày 12/12/2012) của Liên minh châu Âu (EU)

<sup>67</sup> Bộ công thương, "Lần đầu tiên công bố Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2016" tại: <http://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-net/-/chi-net/lan-%C4%91au-tien-cong-bao-bao-cao-xuat-nhap-kuau-viet-nam-2016--109591-22.html>, truy cập ngày 6/3/2018

về quyền tài phán và công nhận thi hành bản án, quyết định trong lĩnh vực dân sự, thương mại áp dụng trong các nước thành viên Liên minh châu Âu<sup>68</sup> và Công ước Lugano năm 1988 mà hiện nay là Công ước Lugano 2007 (ngày 30/11/2007) áp dụng giữa các nước thành viên EU và các nước thành viên của khu vực thương mại tự do châu Âu.<sup>69</sup> Hội nghị The Hague đã đạt được những công ước đa phương liên quan đến vấn đề công nhận, thi hành bản án Tòa án nước ngoài trong một số lĩnh vực.<sup>70</sup> Tuy nhiên, số lượng thành viên tham gia các công ước này không nhiều. Hội nghị The Hague vẫn tiếp tục xúc tiến để xây dựng mới những công ước đa phương liên quan đến công nhận thi hành bản án Tòa án nước ngoài, đặc biệt đối với bản án về dân sự, thương mại. Điều này được thể hiện trong dự án “*Foreign judgment*” khởi động lại từ năm 1991 và kết quả là sự ra đời của Công ước The Hague về chọn tòa án (Convention on choice of court ngày 30/6/2005).<sup>71</sup> Gần đây nhất, vấn đề trên lại được khởi động và một công ước mới về công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại đã được thông qua vào tháng 7 năm 2019 và đang mở ra cho tất cả các nước trên thế giới tham gia.<sup>72</sup>

<sup>68</sup> Regulation (EU) No 1215/2012 the European Parliament and of the Council of 12 December 2012 on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgments in civil and commercial matters. Xem: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=celex%3A32012R1215>, truy cập ngày 6/1/2020; Du Ngọc Bích, *Quyền tài phán và công nhận thi hành bản án dân sự, thương mại của tòa án trong Liên minh châu Âu - Những tác động đối với công dân, pháp nhân Việt Nam*. Nxb. Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh, năm 2019.

<sup>69</sup> Lugano Convention on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgments in civil and commercial matters. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A22007A1221%2803%29>, truy cập ngày 6/1/2020.

<sup>70</sup> Xem danh sách các công ước The Hague tại: <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions> truy cập ngày 16/04/2020. Liên quan đến vấn đề công nhận, thi hành bản án, quyết định nước ngoài có các công ước:

1. Convention of 1 February 1971 on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil and Commercial Matters
2. Convention of 1 June 1970 on the Recognition of Divorces and Legal Separations
3. Convention of 2 October 1973 on the Recognition and Enforcement of Decisions Relating to Maintenance Obligations
4. Convention of 14 March 1978 on Celebration and Recognition of the Validity of Marriages
5. Convention of 19 October 1996 on Jurisdiction, Applicable Law, Recognition, Enforcement and Co-operation in Respect of Parental Responsibility and Measures for the Protection of Children
6. Convention of 30 June 2005 on Choice of Court Agreements
7. Convention of 2 July 2019 on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil or Commercial Matters

<sup>71</sup> Xem: Hague conference on private international law, *Choice of Court section*, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/specialised-sections/choice-of-court>, truy cập ngày 6/1/2020; Du Ngọc Bích, *Recognition and enforcement of foreign judgments in civil and commercial matters. A proposal for Vietnam*, Hephaestus Publishers The Netherlands, 2006, tr. 135 - 190.

<sup>72</sup> Convention of 2 July 2019 on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil or Commercial Matters. <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=137>, truy cập ngày 16/04/2020.

Ở khu vực châu Á, cũng đã có một số nghiên cứu đề xuất cho việc ký kết một công ước đa phương cho Cộng đồng LAWASIA<sup>73</sup> và đề xuất cho ASEAN<sup>74</sup> nhưng cho đến nay vẫn chưa thành hiện thực. Gần đây nhất, Viện luật thương mại châu Á (*Asian Business Law Institute*) tại Singapore đã khởi động lại dự án “*Foreign judgment*” với mục đích xây dựng Bộ nguyên tắc về công nhận, thi hành bản án tòa án nước ngoài tại châu Á.<sup>75</sup>

Như vậy, việc mong muốn có một công ước đa phương về vấn đề công nhận, thi hành bản án Tòa án nước ngoài được nhiều quốc gia tham gia là một thực tế khách quan. Tuy nhiên, để xây dựng được một công ước như thế không phải dễ dàng và mất nhiều công sức, thời gian. Do đó trong thời gian tới việc ký kết các hiệp định song phương về công nhận, thi hành bản án nước ngoài là một giải pháp truyền thống mà Việt Nam có thể thực hiện. Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng một mô hình hiệp định song phương mẫu về vấn đề công nhận, thi hành bản án Tòa án nước ngoài để làm cơ sở ban đầu trong việc đàm phán với các nước. Điều này sẽ giúp giảm thiểu thời gian đàm phán, không có quá nhiều khác biệt trong các hiệp định song phương ký sau này và giúp cho việc áp dụng thuận lợi hơn. Để xây dựng một mô hình hiệp định mẫu như thế, Việt Nam cần nghiên cứu các điều ước đa phương thành công khác như Brussels I Regulation, Lugano Convention 2007 và gần đây nhất là Công ước The Hague thế hệ mới năm 2019 nêu trên. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Regulation (EU) No 1215/2012 the European Parliament and of the Council of 12 December 2012 on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgments in civil and commercial matters. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=celex%3A32012R1215>, accessed on 6/1/2020
- [2] Lugano Convention on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgments in civil and commercial matters. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A22007A1221%2803%29>, accessed on 6/1/2020
- [3] Convention of 2 July 2019 on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil or Commercial Matters, [tại: https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=137](https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/full-text/?cid=137), accessed on 16/04/2020
- [4] Hague conference on private international law, *Choice of Court section*, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/specialised-sections/choice-of-court>, accessed on 6/1/2020
- [5] Du Ngọc Bích, *Recognition and enforcement of foreign judgments in civil and commercial matters: A proposal for Vietnam*, Hephaestus Publishers The Netherlands, 2006
- [6] Colin Y.C. Ong “Cross-border Litigation with ASEAN – the prospects for Harmonisation of Civil and Commercial Litigation”, *Kluwer Law International and Comparative Law quarterly*, Vol. 45, October 1996

<sup>73</sup> Bradford A. Caffrey, “International Jurisdiction and the Recognition and Enforcement of Foreign Inter-se and with the E.E.E countries”, *CHH Australia Limited*, 1985.

<sup>74</sup> Colin Y.C. Ong “Cross-border Litigation with ASEAN - the prospects for Harmonisation of Civil and Commercial Litigation”, *Kluwer Law International and Comparative Law quarterly*, Vol. 45, October 1996, tr. 844 - 860.

<sup>75</sup> Foreign judgments project [tại https://abl.asia/PROJECTS/Foreign-Judgments-Project](https://abl.asia/PROJECTS/Foreign-Judgments-Project), truy cập ngày 16/4/2020.